

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 23 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Nguyệt;

Bà Nguyễn Thị Bích Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 17/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 08/02/2023 đối với bị cáo:

- Lý Mùi L, sinh ngày 28/11/1995 tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn G1 (đã chết) và bà Lò Mùi C1; có chồng là anh Nguyễn Công B; và có 02 con, con lớn sinh năm 2014; con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Số căn cước công dân: 002195004767 cấp ngày 10/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2022 cho đến nay tại xã N, huyện H, tỉnh H, có mặt.

- Bị hại Lý Mùi G1, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh H, có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hoàng Thị N1, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 15 phường M, thành phố H, tỉnh H, có mặt;

- Người làm chứng: Các ông bà Lý Văn M, Lò Mùi C1, Lý Mùi N2 sinh năm 1987 (đều có mặt), Lý Mùi N3 sinh năm 1999 (vắng mặt).

- Người phiên dịch tiếng Dao: Bà Phụng Mùi G2; địa chỉ: Tổ 01 thị trấn V, huyện H, tỉnh H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 09 giờ ngày 16/5/2022, Lý Mùi L và Lý Mùi N2 (là chị gái của L) đang làm ruộng của gia đình thuộc thôn T, xã Nậm Ty, huyện Hoàng Su Phì thì L nhận được điện thoại của mẹ là bà Lý Mùi C1 gọi đến và nói về việc bà C1 và cháu Nguyễn Minh T (con gái của L) bị bà Lý Mùi G1 đánh tại đoạn đường bê tông hướng từ thôn T đi các hộ dân, nơi bà C1 đang chặn trâu cách vị trí L và Nái làm ruộng khoảng hơn 200m. Nghe qua điện thoại thì thấy tiếng con gái của L khóc, khi nghe điện thoại xong L nói lại cho Nái biết rồi mỗi người một đường đi bộ lên chỗ bà C1 để xem sự việc như thế nào. Trên đường đi Nái gặp bà G1 và ông Lý Vàn M (là chồng bà G1) đang đi bộ về phía Nái, cách nhà Lý Mùi N2 khoảng 100m. Khi đến trước mặt ông M thì Nái hỏi “*hai vợ chồng đi cùng nhau sao để xảy ra cãi chửi nhau*”, M nói “*không biết*”, và đi tiếp về phía trước, bà G1 đi theo sau M và nói với Nái “*Bà C1 gọi con ra chặn đường đánh rồi*” nghe Ghén nói xong, giữa Nái và bà G1 xảy ra cãi vã, khoảng một phút thì L đi đến nơi thấy Nái và bà G1 đang cãi nhau, L tiến đến trước mặt bà G1 hỏi “*sao bà đánh mẹ tôi và con tôi*”, Ghén trả lời “*không được đánh*” đồng thời Ghén nói với L “*bố mắt còn về đây làm ruộng làm gì*” và “*Lai địt nhau cả làng*”. Nghe thấy lời lẽ khiêu khích xúc phạm trên, L bức tức và nảy sinh ý định đánh bà G1 thỏa cơn giận, L nhìn thấy đoạn gậy gỗ dài 1,7m dựng ở taluy dương cạnh nương nước, cách vị trí bà G1 đứng là 03m, L liền tiến đến dùng tay phải cầm gậy lao vào cách Ghén 01m, lúc này bà G1 đứng đối diện với L, L giơ gậy lên nhằm vào cánh tay trái Ghén vụt một phát theo chiều hướng từ phải qua trái, từ trên xuống vào phần bắp tay trái của Ghén, sau đó L dùng hai tay cầm gậy vụt liên tiếp theo nhiều chiều hướng khác nhau không nhằm vào vị trí cố định nào để đánh, chúng vào vùng tai phải, lưng, đùi trái và phải, hông bà G1, do bị đánh đau, Ghén lao vào dùng tay phải túm tóc L kéo, hai bên giằng co nhau trên đường khiến cây gậy tuột khỏi tay L rơi xuống đất, L và bà G1 tiếp tục vật lộn rồi dùng tay nắm, tát vào mặt và người của nhau, cùng di chuyển về hướng nhà Nái. Lúc này Nái đứng cạnh thấy vậy liền vào can ngăn, Nái dùng hai tay ôm từ phía sau bà G1 và cầm tóc Ghén kéo bà G1 lui lại, khiến bà G1 mất thăng bằng và ngồi bệt xuống đất. Lúc này, con dao liềm bằng kim loại mà bà G1 mang theo để đi cắt cỏ cho trâu ở trong túi đeo trên người bị rơi ra, bà G1 cầm lấy liềm để cho vào túi, và đứng dậy di chuyển đi về hướng lán ruộng, do sợ còn đánh nhau nên Nái đi theo sau bà G1 và rút liềm ra và ném xuống taluy âm. Sau đó L và Nái cùng nhau đi bộ đến chỗ bà Cói, khi L và Nái đi được khoảng 100m thì gặp bà Cói, L và Nái được bà C1 kể lại nguyên nhân, diễn biến dẫn đến mâu thuẫn giữa bà C1 và bà G1. Sau đó Nái, L và bà C1 quay lại về hướng hiện trường vừa xảy ra vụ việc để tiếp tục đi làm ruộng. Khi quay lại Nái là người đi trước thì thấy bà G1 tay phải cầm đoạn gậy gỗ trước đó L sử dụng đánh bà G1 đang đứng gần vị trí Nái vút liềm, lo sợ còn đánh nhau Nái tiến đến dùng tay phải cầm một đầu cây gậy giằng co với bà G1, Nái giật được gậy từ tay bà G1 rồi vút xuống taluy âm, lúc này ông M đang ở dưới taluy âm tìm liềm, ngay sau

đó Công an xã Nậm Ty đến làm việc. Sau đó bà G1 được người nhà đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang điều trị thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 70/TgT ngày 11/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận: “Sẹo 01: Vành tai phải, không co rúm: 01%; Sẹo 02: Dái tai phải, không co rúm: 01%; thủng màng nhĩ tai phải, nghe kém mức độ nặng: 11%; mắt phải mất chức năng: Không đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ tổn thương. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13% (mười ba phần trăm)”.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSHSP ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lý Mùi L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lý Mùi L khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng do con của bị cáo bị bị hại Ghén đánh dẫn đến bức tức quá độ nên bị cáo mới cầm gậy bằng gỗ để gây thương tích bị hại Ghén, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa có hoàn cảnh khó khăn, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại với số tiền là 5.000.000 đồng; sau khi phạm tội bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Lý Mùi G1 khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa. Tại giai đoạn điều tra, truy tố bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 140.000.000 đồng theo Bảng kê do bà G1 cung cấp (Bút lục 180-182), gồm các khoản: Chi phí đi lại (thuê xe taxi) là 4.750.000 đồng; khám bệnh, chữa bệnh, chi phí ăn uống quá trình điều trị tại bệnh viện là 20.899.000 đồng; chi phí giám định là 4.430.000 đồng/02 lần; công người chăm sóc bị hại là chị Hoàng Thị N1 từ ngày 17/5/2022 đến ngày 24/5/2022 (08 ngày) là 29.000.000 đồng, ngày công lao động của bản thân do không đi lao động được là 57.000.000 đồng và bồi thường sức khỏe và tổn thất tinh thần của bị hại là 24.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được về khoản tiền bồi thường như tiền thuốc, đi lại, mất thu nhập, công chăm sóc, tổn thất tinh thần. Tổng cộng các khoản là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng khai tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lý Mùi L về tội “Cố ý gây thương

tích”. Sau khi phân tích toàn diện, đầy đủ tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Mùi L về tội “Cố ý gây thương tích”. Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; và Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo: Lý Mùi L từ 24 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về khoản tiền bồi thường, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng xét thấy là tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên không có ý kiến đề nghị.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã qua sử dụng không còn giá trị.

Về án phí: Do bị cáo là hộ nghèo, cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Lý Mùi L.

- *Bị cáo Lý Mùi L trình bày:* Bị cáo thấy bị cáo có tội, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường thiệt hại bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), ngày 13/02/2023, bị cáo đã đến nộp một phần tiền bồi thường cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng su Phì là 5.000.000 đồng.

- *Bị hại bà Lý Mùi G1 trình bày:* Đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo Lý Mùi L đã phạm tội Cố ý gây thương tích. Về hình phạt với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra cần xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh. Về trách nhiệm dân sự, bị hại nhất trí số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận nhau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức và biết được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Lý Mùi N3, sinh năm 1999 nhưng đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Do vậy, việc xét xử vẫn đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng và đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lý Mùi L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung (từ bút lục số 183-220); lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại (từ bút lục số 221-235); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (từ bút lục số 238-259) lời khai của người làm chứng (từ bút lục số 260-295); về diễn biến, thời gian, địa điểm bị cáo gây thương tích cho bị hại, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường (từ bút lục số 86-117); thực nghiệm điều tra (từ bút lục số 118-140), kết luận giám định pháp y thương tích. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/5/2022, bị cáo Lý Mùi L đã cầm một đoạn gậy bằng gỗ dài 1,7m vụt liên tiếp nhiều phát về phía bà Lý Mùi G1 trúng vào vùng tai phải, lưng, đùi trái và đùi phải, hông của bà G1 tại thôn T, xã N, huyện H, tỉnh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13% (mười ba phần trăm). Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và trái pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tinh thần và thể chất của bị hại, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có khả năng gây tổn hại đến sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị cáo sinh sống ở vùng sâu vùng xa có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Vì vậy cần thiết xử bị cáo mức án phù hợp thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, để tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện và việc đấu tranh

và phòng, chống tội phạm trên địa bàn huyện, lẽ ra bị cáo phải bị cách ly khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên xét bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo như có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng từ khi bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện hành vi phạm tội cho đến nay bị cáo không tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chấp hành tốt các quy định của pháp luật và thực hiện nghiêm các lần triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó HĐXX xem xét, quyết định cho bị cáo cơ hội để tự cải tạo, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo, như vậy cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Chấp nhận ý kiến, đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS, xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bị hại Ghén yêu cầu bị cáo phải bồi thường với tổng số tiền 140.000.000 đồng theo Bảng kê do bà G1 cung cấp, gồm các khoản: Chi phí đi lại (thuê xe taxi) là 4.750.000 đồng; khám bệnh, chữa bệnh, chi phí ăn uống quá trình điều trị tại bệnh viện là 20.899.000 đồng; chi phí giám định là 4.430.000 đồng/02 lần; công người chăm sóc bị hại là chị Hoàng Thị N1 từ ngày 17/5/2022 đến ngày 24/5/2022 (08 ngày) là 29.000.000 đồng, ngày công lao động của bản thân do không đi lao động được là 57.000.000 đồng và bồi thường sức khỏe và tổn thất tinh thần của bị hại là 24.000.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được về khoản tiền bồi thường như tiền thuốc, đi lại, mất thu nhập, công chăm sóc, tổn thất tinh thần. Tổng cộng các khoản là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang đã thu giữ vật chứng gồm: 01(một) đoạn gậy gỗ, hình dạng khúc khuỷu, hai đầu vát nhọn, dài 1,7m, đường kính 02cm là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, vậy cần tịch thu tiêu hủy; vật chứng là 01(một) liềm có phần lưỡi hình vòng cung dài 21cm bằng kim loại màu đen, bề rộng nhất lưỡi liềm 04cm, chuôi gỗ dài 32cm (*đã qua sử dụng*) là tài sản đồ vật thu giữ của bị hại không liên quan đến tội phạm còn giá trị sử dụng, là tài sản hợp pháp của bị hại nên cần trả lại.

[10] Đối với chị Lý Mùi N2, sinh năm 1987: Trong lúc bị đánh Lý Mùi G1 khai cả Lý Mùi N2 cùng L đánh bà G1, nhưng Nái không thừa nhận được tham gia đánh Ghén mà chỉ vào can ngăn lúc L và Ghén giằng co nhau. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ các vết thương trên người Ghén là do L gây ra. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Nái là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Mùi L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Mùi L 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao người được hưởng án treo Lý Mùi L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; Công nhận sự thỏa thuận, bị cáo Lý Mùi L bồi thường cho bà Lý Mùi G1 các khoản tiền thuốc, đi lại, mất thu nhập, công chăm sóc, tổn thất tinh thần. Tổng cộng là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp bồi thường 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì theo Biên L số 0003678 ngày 13/02/2023, bị cáo tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại Lý Mùi G1 số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội. Xét cho bị cáo Lý Mùi L được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

5. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án.

- *Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:* 01 (một) đoạn gậy gỗ, hình dạng khúc khuỷu, hai đầu vát nhọn, dài 1,7m, đường kính 02cm (*đã qua sử dụng*);

- *Trả lại vật chứng cho bà Lý Mùi G1:* Gồm 01 (một) liềm có phần lưỡi hình vòng cung dài 21cm bằng kim loại màu đen, bề rộng nhất lưỡi liềm 04cm, chuôi gỗ dài 32cm (*đã qua sử dụng*).

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2023 giữa Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Đội ĐT Công an huyện Hoàng Su Phì;
- CQ THA hình sự Công an huyện Hoàng Su Phì;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì;
- PC11 Công an tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Nậm Ty;
- Bị cáo, bị hại, người CQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phương